

Số: 103/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 322/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979

Căn cước công dân: 077179001852

Nơi thường trú và địa chỉ hiện nay: 205/1 T, phường V, thành phố Hồ Chí Minh (cũ: 205/1 T, phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979

Căn cước công dân: 075079009793

Nơi thường trú: 42/6 L, phường V, thành phố Hồ Chí Minh (cũ: 42/6 L, phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Địa chỉ hiện nay: 74/15 T, phường V, thành phố Hồ Chí Minh (cũ: 74/15 T, phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T, mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng bà T tự nguyện nộp thay phần án phí của ông T, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041541 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị T được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Khu vực 11 - TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 11 - TP.HCM;
- Các đương sự;
- UBND phường V, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trịnh Thị Thường